

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Chự

Ông Võ Hoài Long

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia

Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số 05/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02.08/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 05/4/1996 tại S, H.

Nơi cư trú: thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai..

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3nh: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964

Có vợ: Trần Thị Thu H1 - sinh năm 1998 và 02 con

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: T 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Bích B, sinh năm 1985

Địa chỉ: T 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Anh Võ Văn D, sinh năm 1983

Địa chỉ: T 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đinh Thị T1, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt
2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990
Địa chỉ: 54 H, phường N, TP.P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
3. Ông Lương Minh L1, sinh năm 1971
Địa chỉ: Tiệm cầm đồ L, phường B, TP.P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
4. Ông Nguyễn Thái V, sinh năm 1980
Địa chỉ: 11A H, phường T, TP.P, tỉnh Gia Lai. Có mặt
5. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1997
Địa chỉ: T 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt
6. Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
7. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1985
Địa chỉ: 267A Đ, phường K, thị xã A, Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/01/2021, bị cáo Bùi Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 10 và tháng 11 năm 2020, bị cáo Bùi Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 26/10/2020, Bùi Văn H điều khiển xe Sirius của H đi chơi về, khi đi tới khu vực làng T, xã O thì thấy anh Đinh Văn C đang say rượu ngồi ngủ gục trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97 ở bên lề đường (anh C đi dự sinh nhật của bạn về). Lúc này H nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

H điều khiển xe của H đi về nhà cất xe máy sau đó H đi bộ quay lại chỗ chiếc xe trên để trộm cắp. Khi đến nơi H quan sát xung quanh không thấy ai, còn anh C đang nằm ngủ dưới đất cách xe khoảng 5 m, H đi bộ lại chiếc xe Vision, thấy chìa khóa đang cắm vào ổ khóa nên H liền ngồi trên xe mở khóa khởi động xe và điều khiển xe đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tìm cách tiêu thụ. Đến thành phố P, H ngủ ở công viên chờ trời sáng đi bán xe.

Sáng ngày 27/10/2020, H mở cốp xe thấy có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Đinh Thị T1 và 2 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn C và Đinh Thị T1 nên H mang xe đến tiệm cầm đồ HH địa chỉ 54 H. H gặp chị Nguyễn Thị T2 là chủ tiệm cầm đồ và nói với chị T2 xe của vợ, vì tin tưởng xe có giấy tờ và giấy CMND nên chị T2 nhận cầm cố xe cho H với giá 15.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ghi 01 Giấy mượn tiền, H ký tên là Đinh Văn C và nhận số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 13/11/2020 H quay lại và thỏa thuận bán chiếc xe này cho chị T2 với giá 18.000.000 đồng. Sau khi trao đổi mua bán

xong, chị T2 nhận chiếc xe trên và đưa thêm cho H số tiền 3.000.000 đồng. H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Sáng ngày 27/10/2020, khi anh Đinh Văn C tỉnh dậy không thấy xe đâu, anh đã đi tìm nH2 không thấy. Ngày 30/11/2020, anh C trình báo sự việc bị mất xe trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97, số khung là 5825JY033875, số máy là JF86E0108569 có giá trị là 27.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/11/2020, Bùi Văn H đi bộ từ nhà tại thôn H, xã D đi về phía khu vực thị trấn P để tìm tài sản người dân sơ hở và trộm cắp. H đi bộ tới khu vực TDP 2, thị trấn P thì phát hiện 01 căn nhà của vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích B, anh Võ Văn D không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản.

H đi bộ vòng ra đằng sau nhà, thấy nhà khóa cửa phía sau nên tìm cách để phá khóa. H tìm xung quanh thì thấy 01 thanh sắt hình dạng lưỡi dao nH2 có cán nên H lấy thanh sắt này cạy cửa và đi vào bên trong. H bắt đầu lục lọi tài sản thì phát hiện trên bàn phòng khách có 01 điện thoại di động Samsung màu xanh màn hình cảm ứng loại Galaxy A7 và 2 chiếc chìa khóa gắn C 1 chùm với nhau, H lấy điện thoại và chìa khóa cất vào người. Sau đó, H đi ra phòng bếp lục tủ và phát hiện 01 cái hộp có tiền bên trong, H lấy số tiền 60.000 đồng. H phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 81B2-371.84 ở phòng khách, thấy cửa chính bị khóa bên ngoài nên H đi vòng ra ngoài, lấy chìa khóa đã nhặt được tra chìa khóa vào ổ khóa và mở khóa cửa chính, rồi đi vào trong nhà dắt xe mô tô Air Blade ra, cắm chìa khóa vào khởi động xe (chìa khóa xe máy gắn C với chìa khóa cửa chính). Sau khi dắt xe ra khỏi nhà, H đi lại mở cổng (cổng nhà là lưới B40 gắn cài vào cột bê tông, H dùng tay mở cài của lưới B40) điều khiển xe đi về phía thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và ngủ ở công viên.

Sáng hôm sau, H kiểm tra cốp xe có 01 giấy tờ xe nên H đi xe đến tiệm cầm đồ ML số 156-170A D, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp anh Lương Minh L1 (sinh năm 1971, trú tại Phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) cầm cố xe cho anh L1 với giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 10/11/2020, H quay lại tiệm cầm đồ Minh L1 chuộc lại chiếc xe trên (Với giá 10.000.000 đồng và một số tiền lãi H không nhớ rõ bao nhiêu). Cùng ngày, H đến tiệm xe máy AV tại số 11A H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, gặp anh Nguyễn Thái V, H nói xe của H mua lại của người khác không có nhu cầu sử dụng bên bán, anh V đồng ý mua xe với giá 20.000.000 đồng. Sau đó anh V bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc H2 (sinh năm 1997, trú tại T 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Lai) với giá 25.000.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc H2 bán lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn T3 (sinh năm 1991, trú tại thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai) với giá 29.500.000 đồng. Anh T3 bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thế V (sinh năm 1985, trú tại 267A Đ, phường K, thị xã A, tỉnh Gia Lai) với giá 30.500.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản ngày 26/11/2020, chị Nguyễn Thị Bích B làm Đơn trình báo về việc mất tài sản.

Ngày 27/11/2020, Bùi Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội nêu trên. Sau khi biết tài sản do trộm cắp mà có anh Nguyễn Thế V đã giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đỏ BKS 81B2-371.84, số khung 6326HZ048001, số máy JF63E205756 (trang bị khóa thông minh, không có gương chiếu hậu) có giá trị là 35.200.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A7 64GB màu xanh giá trị 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 38.200.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Air Blade màu đen BKS 81B2-371.84, Cơ quan CSĐT CA huyện P đã trao trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Bích B

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97, Cơ quan CSĐT CA huyện P đã trao trả lại cho người bị hại Đinh Văn C

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh loại Galaxy A7 và số tiền mặt 60.000 đồng, Bùi Văn H khai nhận chiếc điện thoại đã làm rơi trên đường đi đến thành phố Pleiku còn số tiền đã tiêu xài cá nhân, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện P không có cơ sở truy tìm.

- Đối với 01 con dao kim loại H dùng để cạy phá cửa đột nhập nhà chị Nguyễn Thị Bích B, H khai nhận sau khi cạy cửa đã vứt đi đâu không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có cơ sở truy tìm.

Về dân sự:

- Người bị hại anh Đinh Văn C và chị Nguyễn Thị Bích B không có yêu cầu gì

- Bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu bị can bồi thường số tiền 18.000.000 đồng đã trả cho H để mua chiếc xe Honda Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97

- Ông Nguyễn Thái V yêu cầu bị can bồi thường số tiền 20.000.000 đồng đã trả cho H để mua chiếc xe Air Blade BKS 81B2-371.84

- Anh Nguyễn Ngọc H2 yêu cầu anh Nguyễn Thái V bồi thường số tiền 25.000.000 đồng mà anh H2 đã trả để mua chiếc xe mô tô Air Blade BKS 81B2-371.84

- Anh Hoàng Văn T3 và anh Nguyễn Thế V không có yêu cầu gì về dân sự

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa những người bị hại là anh Đinh Văn C và anh Võ Văn D không có ý kiến gì về hình sự và dân sự. Người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích B không có yêu cầu về dân sự, về hình sự chị B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thái V yêu cầu bị cáo phải trả cho anh V 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả. Anh Nguyễn Ngọc H2 yêu cầu anh Nguyễn Thái V trả cho anh H2 25.000.000 đồng, anh V đồng ý trả.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt, tại các tài liệu có tại hồ sơ chị T2 yêu cầu bị cáo phải trả 18.000.000 đồng. Sau khi công bố các lời khai của chị T2, bị cáo đồng ý trả 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự ; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt

Bị cáo Bùi Văn H từ 3 đến 4 năm tù

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp 60.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Thị T1 18.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Thái V 20.000.000 đồng. Công nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa anh V và anh H2, anh V trả cho anh H2 25.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/10/2020, bị cáo Bùi Văn H đi chơi về đến khu vực làng Tung, xã Ia O, huyện P thì phát hiện anh Đinh Văn C đang say rượu ngồi ngủ gục bên cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Vision biển kiểm soát 81B2 – 601.97 đang có chìa khoá cắm ở ổ điện. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nên đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Vision biển kiểm soát 81B2 – 601.97 đi đến thành phố P, Gia Lai. Sáng ngày 27/10/2020, bị cáo mở cốp xe thấy có giấy tờ xe và 02 chứng minh nhân dân của Đinh Văn

C và Đinh Thị T1, bị cáo mang xe mô tô cùng giấy tờ đến tiệm cầm đồ HH tại địa chỉ 54 H cầm cố cho chị Nguyễn Thị T2 với giá 15.000.000 đồng, đến ngày 13/11/2020 bị cáo quay lại và bán xe cho chị T2 với giá 18.000.000 đồng.

Vào khoảng 15h ngày 08/11/2020, bị cáo Bùi Văn H đi bộ tới khu vực T 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Bích B và anh Võ Văn D không có ai trông coi nên đã cạy cửa vào nhà lấy 01 điện thoại di động Sam sung loại Galaxy A7, tiền mặt 60.000 đồng và 01 xe mô tô Air Blade Biểm kiểm soát 81B2 – 371.84, sau khi đưa được tài sản ra khỏi nhà, bị cáo điều khiển xe mô tô Air Blade Biểm kiểm soát 81B2 – 371.84 đi đến thành phố P cầm cố cho anh Lường Minh L1 với giá 10.000.000 đồng, đến ngày 10/11/2020 H quay lại lấy xe và bán cho anh Nguyễn Thái V với giá 20.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97, số khung là 5825JY033875, số máy là JF86E0108569 có giá trị là 27.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đỏ BKS 81B2-371.84, số khung 6326HZ048001, số máy JF63E205756 (trang bị khóa thông minh, không có gương chiếu hậu) có giá trị là 35.200.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A7 64GB màu xanh giá trị 3.000.000 đồng.

Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong các ngày 26/10/2020 và ngày 08/11/2020 là 65.460.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng)

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 65.460.000 đồng của bị cáo Bùi Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 65.460.000 đồng, do vậy tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo Bùi Văn H nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nH2 vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97 của anh Đinh Văn C và đột nhập lén lút chiếm đoạt các tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đỏ BKS 81B2-371.84, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A7 và 60.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích B . Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận quần chúng, ảnh hưởng đến công cuộc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trước lần phạm tội bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo chưa xét xử về hành vi phạm tội nào. Tại lần phạm tội này, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc hộ cận nghèo, 02 con đang còn nhỏ (sinh năm 2018 và 2020). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp với tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo của bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền bị cáo bán các tài sản trộm cắp mà có tổng cộng là 38.000.000 đồng, đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo, tuy nhiên những người mua tài sản của bị cáo không biết được tài sản bị cáo đã bán là tài sản do phạm tội mà có, do vậy không tịch thu sung công quỹ Nhà nước mà cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người đã mua tài sản trộm cắp của bị cáo.

Đối với số tiền mặt 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng), đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích B do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo đã sử dụng hết, người bị hại không yêu cầu bồi thường, do vậy cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 60.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị T2 yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 18.000.000 đồng. Xét thấy chị T2 mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 81B2-601.97 do bị cáo bán, chị T2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 81B2-601.97 đã được trả lại cho chủ sở hữu, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T2 buộc bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền 18.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Thái V yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy anh V mua chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 81B2 – 371.84 do bị cáo bán, anh V không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 81B2 – 371.84 đã được trả lại cho chủ sở hữu, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh V buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Thái V số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H2 buộc anh Nguyễn Thái V trả lại số tiền 25.000.000 đồng mà anh H2 đã trả để mua chiếc xe Air Blade biển kiểm soát 81B2 – 371.84. Xét thấy giao dịch mua bán xe giữa anh H2 và anh V không đảm bảo các quy định của pháp luật. Tại phiên toà, anh V đồng ý trả lại cho anh H2 25.000.000 đồng, do vậy, cần buộc anh V cần phải trả lại cho anh H2 25.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô Air Blade màu đen BKS 81B2-371.84 và 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97, trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT CA huyện P đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh loại Galaxy A7 và 01 con dao kim loại bị cáo dùng để cạy phá cửa đột nhập nhà chị Nguyễn Thị Bích B, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Thái V, anh Nguyễn Ngọc H2, anh H Văn T3, anh Nguyễn Thế V và anh Lương Minh L1 là những người có các giao dịch dân sự liên quan đến xe mô tô Air Blade màu đen BKS 81B2-371.84 và xe mô tô Honda Vision màu đỏ BKS 81B2-601.97. Khi tiến hành các giao dịch dân sự đều không biết các tài sản trên do trộm cắp mà có. Vì vậy, không có căn cứ xem xét về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T3nh từ ngày 27/11/2020.

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; các Điều 274, 275, 584, 589 của Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị T2 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải trả cho anh Nguyễn Thái V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Buộc anh Nguyễn Thái V phải trả cho anh Nguyễn Ngọc H2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Thái V phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng